

Số: 189/2022/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi áp dụng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi áp dụng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 191/BC-VHXH ngày 23 tháng 4 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi áp dụng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi theo quy định.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi và mức chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi gồm thi tốt nghiệp trung học phổ thông; thi tuyển sinh đầu cấp; thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hóa; coi thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia trung học phổ thông; thi nghề phổ thông; thi khảo sát, thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông; thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia: quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

2. Nội dung chi và mức chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, dự thi cấp khu vực trong nước: quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

3. Ngoài các kỳ thi và nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết này, các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo căn cứ tình hình ngân sách, nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị và nội dung cụ thể để chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong phạm vi nhiệm vụ chuyên môn, mức chi tối đa không vượt quá 60% mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Bảy nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2022; có hiệu lực từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 253/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia./. *Dg*

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, TX, TP;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn
Trần Quốc Toàn

Phụ lục I

Nội dung chi và mức chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi gồm thi tốt nghiệp trung học phổ thông; thi tuyển sinh đầu cấp; thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hóa; coi thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia trung học phổ thông; thi nghề phổ thông; thi khảo sát, thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông; thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 189/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	CÔNG TÁC ĐỀ THI		
1	Chi công tác ra đề thi		
a	Chi xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	- Chủ trì	đồng/người/ngày	600.000
	- Thành viên	đồng/người/ngày	420.000
b	Chi ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận		
	- Thi tuyển sinh đầu cấp; thi nghề phổ thông; thi khảo sát, thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông;	đồng/đề	600.000
	- Thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông chuyên; thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hóa; thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia	đồng/đề	1.000.000
c	Chi ra đề thi chính thức và dự bị (Soạn thảo, thẩm định, phản biện) có kèm theo đáp án, biểu điểm (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thi nói gồm 10 chủ đề)	đồng/người/ngày	600.000
d	Chi tiền công thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi		
	- Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	đồng/người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ vòng trong 24/24h	đồng/người/ngày	420.000
	- Ủy viên, thư ký, công an, nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	đồng/người/ngày	230.000
2	Chi công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
a	Chi xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	- Chủ trì	đồng/người/ngày	600.000
	- Thành viên	đồng/người/ngày	420.000
b	Chi soạn thảo câu hỏi thô	đồng/câu	70.000
c	Chi rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	đồng/câu	60.000
d	Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	đồng/câu	50.000
đ	Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	đồng/câu	35.000

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
e	Chi rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	đồng/câu	10.000
g	Chi thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	- Chủ trì	đồng/người/ngày	600.000
	- Thành viên	đồng/người/ngày	420.000
3	Chi công tác in, sao đề thi (Tiền công cho Hội đồng/Ban in sao đề thi)		
	- Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	đồng/người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký làm việc cách ly; nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly	đồng/người/ngày	420.000
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	đồng/người/ngày	230.000
II	CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI VÀ CHẤM THI		
1	Chi tiền công cho các thành viên Ban chỉ đạo thi, các Hội đồng/Ban		
a	Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp trung học phổ thông		
	- Trưởng Ban	đồng/người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng Ban	đồng/người/ngày	540.000
	- Ủy viên; Thư ký	đồng/người/ngày	420.000
	- Nhân viên phục vụ	đồng/người/ngày	230.000
b	Hội đồng thi		
	- Chủ tịch	đồng/người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch	đồng/người/ngày	540.000
	- Ủy viên	đồng/người/ngày	420.000
c	Ban Thư ký Hội đồng thi		
	- Trưởng Ban	đồng/người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng Ban	đồng/người/ngày	540.000
	- Ủy viên	đồng/người/ngày	420.000
d	Hội đồng/Ban coi thi		
	- Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	đồng/người/ngày	540.000
	- Trưởng Điểm thi	đồng/người/ngày	500.000
	- Phó Trưởng Điểm thi	đồng/người/ngày	460.000
	- Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi/cán bộ giám sát, kỹ thuật viên	đồng/người/ngày	420.000
	- Công an, bảo vệ, y tế, nhân viên phục vụ, kiểm soát viên quân sự	đồng/người/ngày	230.000
đ	Ban/Tổ vận chuyển đề thi		
	- Trưởng Ban/Tổ trưởng	đồng/người/ngày	500.000
	- Thành viên bộ phận vận chuyển đề thi	đồng/người/ngày	300.000

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
e	Ban/Tổ làm phách		
	- Trưởng Ban/Tổ trưởng	đồng/người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng ban/Tổ phó	đồng/người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly	đồng/người/ngày	420.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	đồng/người/ngày	230.000
g	Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, Hội đồng/Ban chấm thẩm định		
	- Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	đồng/người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, giám sát, kỹ thuật viên	đồng/người/ngày	420.000
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	đồng/người/ngày	230.000
2	Công an trực, bảo vệ đề thi, bài thi 24 giờ/ngày trước khi bàn giao cho các ban (in sao, coi thi, làm phách, chấm thi)	đồng/người/ngày	230.000
3	Chi tiền công cho người chấm thi, phúc khảo, chấm thẩm định bài thi tự luận, bài thi trắc nghiệm, bài thi thực hành, bài thi nói, bài thi tin học		
a	Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học	đồng/người/ngày	500.000
b	Chấm thi, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm; chấm phúc khảo bài thi tự luận	đồng/người/ngày	500.000
c	Chấm thẩm định bài thi tự luận	đồng/người/ngày	500.000
III	TIỀN CÔNG CHO CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA TRƯỚC, TRONG VÀ SAU THI <i>(Áp dụng cho thanh tra kiêm nhiệm; trường hợp thanh tra viên chỉ áp dụng cho kỳ thi tổ chức vào thứ bảy, chủ nhật)</i>		
1	Trưởng Đoàn thanh tra	đồng/người/ngày	600.000
2	Phó Trưởng Đoàn thanh tra	đồng/người/ngày	500.000
3	Thanh tra viên độc lập	đồng/người/ngày	500.000
4	Đoàn viên thanh tra	đồng/người/ngày	420.000



Phụ lục II

Nội dung chi và mức chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, dự thi cấp khu vực trong nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 189/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG CÁC ĐỘI TUYỂN DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP QUỐC GIA		
1	Chi tiền công người phụ trách lớp	đồng/người/ngày	420.000
2	Chi biên soạn và giảng dạy lý thuyết, dạy thực hành		
a	Chi biên soạn và giảng dạy lý thuyết cho giáo viên có trình độ đại học	đồng/tiết	250.000
b	Chi biên soạn và giảng dạy thực hành cho giáo viên có trình độ đại học	đồng/tiết	280.000
c	Chi biên soạn và giảng dạy lý thuyết, dạy thực hành cho chuyên gia là giảng viên, giáo sư, tiến sĩ	đồng/tiết	370.000
II	TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG CÁC ĐỘI TUYỂN DỰ THI KHU VỰC TRONG NƯỚC		
	Chi tiền cho giáo viên dạy tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển tham dự thi dành cho học sinh lớp 10, lớp 11	đồng/tiết	250.000

Dg